

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯƠNG SƠN
TỈNH HÀ TĨNH**

Số: 02/2020/QĐST-DS
V/v: T chấp giao dịch
dân sự và hợp đồng dân sự.

**CỘNG H3 XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hương Sơn, ngày 16 tháng 7 năm 2020.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 422 Bộ luật dân sự; khoản 3 Điều 26, khoản 3 Điều 144, khoản 3 Điều 147, Điều 212, Điều 213, khoản 1 Điều 219 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 18, điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2019/TLST-DS, ngày 21/8/2019 về việc “*Tranh chấp giao dịch dân sự và hợp đồng dân sự*” và thụ lý số: 05/2020/TLST-DS, ngày 24/02/2020 về “*Yêu cầu phản tố của bị đơn*”.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: + Ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1958 và bà H1, sinh năm: 1964. Đều ở địa chỉ: Thôn P, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

+ *Người đại diện theo ủy quyền*: Ông Chu Quang M, sinh năm: 1988. Địa chỉ: Số 11, đường D, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

- *Bị đơn*: + Ông Thái Văn Q, sinh năm: 1959 và bà Bùi Thị H3, sinh năm: 1963. Đều ở địa chỉ: Thôn L, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

+ *Người đại diện theo ủy quyền*: Anh Trần Cao C, sinh năm: 1979. Địa chỉ: Thôn L, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

+ *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn*: Ông Thái Hồng H2, sinh năm: 1951. Địa chỉ: Văn Phòng luật sư Thái Hồng H2, số 09, ngõ 32, đường L, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Chị Thái Thị T, sinh năm: 1988. Địa chỉ: Thôn L, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

+ Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Người đại diện theo pháp luật ông Nguyễn Quang T1. Chức vụ: Chủ tịch.

+ Ủy ban nhân dân xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Địa chỉ: Thôn L, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Người đại diện theo pháp luật ông Trần Song H4. Chức vụ: Chủ tịch.

+ Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Địa chỉ: Tổ dân phố 03, thị trấn P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Người đại diện theo pháp luật ông Nguyễn H5. Chức vụ: Giám đốc.

+ Công ty cổ phần vật tư nông nghiệp Hà Tĩnh - Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Hà Tĩnh. Địa chỉ: Số 120, đường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh. Người đại diện theo pháp luật ông Đinh Quang T2. Chức vụ: Giám đốc.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Thái Văn Q, bà Bùi Thị H3 thanh toán cho ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị H1 số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng), nhưng được khấu trừ số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng), ông Q, bà H3 đã thanh toán trước cho ông Nguyễn Văn H vào ngày 09/7/2020. Ông Thái Văn Q, bà Bùi Thị H3 tiếp tục thanh toán cho ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị H1 số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Còn lại số tiền 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng) theo giấy giao kèo lập ngày 13/7/2017 và hợp đồng mua bán nhà và đất ở lập ngày 23/5/2017 giữa các bên, ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị H1 không yêu cầu ông Thái Văn Q và bà Bùi Thị H3 phải thanh toán tiếp cho ông H, bà H1.

- Về thời hạn thanh toán: Ông Thái Văn Q và bà Bùi Thị H3 phải thanh toán cho ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị H1 số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày 09/7/2020. Nếu quá thời hạn trên ông Q, bà H3 không thanh toán tiếp cho ông H, bà H1 số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) thì ông H, bà H1 có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Hà Tĩnh cưỡng chế thi hành án theo Luật thi hành án dân sự.

- Về yêu cầu phản tố của bị đơn: Đình chỉ giải quyết yêu cầu phản tố của bị đơn do ông Thái Văn Q có đơn rút yêu cầu phản tố về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị H1 phải trả lại số tiền 410.000.000đ (Bốn trăm mười triệu đồng) và tiền lãi theo lãi suất nợ quá hạn của Ngân hàng thương mại từ ngày ông H, bà H1 nhận tiền đến ngày xét xử sơ thẩm và được Tòa án chấp nhận.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Văn H tự nguyện nộp 50% tiền án phí dân sự sơ thẩm, Ông Thái Văn Q tự nguyện nộp 50% tiền án phí dân sự sơ thẩm, cụ thể:

Ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị H1 phải nộp 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ trong số tiền 2.500.000 đồng tạm ứng án phí ông H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004668, ngày 21/8/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Trả lại cho ông Nguyễn Văn H 2.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

Ông Thái Văn Q, bà Bùi Thị H3 phải nộp 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ trong số tiền 10.200.000 đồng tạm ứng án phí ông Q đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004758, ngày 25/02/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Trả lại cho ông Thái Văn Q 9.700.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

4. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án. Quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; Lưu VT.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Quốc Khánh